ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 /2025/QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 18 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ khoản 4 Điều 53 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 464/TTr-STNMT ngày 27 tháng 12 năm 2024, Báo cáo số 822/BC-STNMT ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân thuộc đối tượng được quy định tại điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng xét duyệt giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cấp xã.

2. Cá nhân thuộc đối tượng được quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Điều kiện cá nhân được xét giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất

1. Xét giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai, đảm bảo các điều kiện sau:

a) Thường trú hoặc công tác tại địa bàn cấp huyện (nơi có đất) tối thiểu 05 năm;

b) Chưa được giao đất ở, nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Xét giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai, đảm bảo các điều kiện sau:

a) Thường trú hoặc công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tối thiểu 03 năm;

b) Chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Xét giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai, đảm bảo các điều kiện sau:

a) Thường trú tại xã (nơi có đất) tối thiểu 05 năm;

b) Không có đất ở và chưa được giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

4. Xét giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất thuộc đối tượng theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai, đảm bảo các điều kiện sau:

a) Thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tối thiểu 05 năm;

b) Không có đất ở và chưa được giao đất ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

5. Các đối tượng được quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này thứ tự ưu tiên được xét giao đất ở như sau:

a) Có chồng hoặc vợ là liệt sĩ.

b) Cá nhân là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân hoặc là Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.

c) Cá nhân là thương binh hoặc đang hưởng sách như thương binh.

d) Cá nhân là bệnh binh.

đ) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

e) Người có công giúp đỡ cách mạng.

g) Cá nhân theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này thuộc hộ nghèo.

h) Cá nhân theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này thuộc hộ cận nghèo.

6. Mỗi cá nhân được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này chỉ được xét duyệt giao một thửa đất; trường hợp cá nhân là vợ, chồng, con đang sống trong cùng hộ gia đình thì chỉ xem xét một hồ sơ. Trường hợp số lượng cá nhân đủ điều kiện được giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất lớn hơn số lượng thửa đất có thể giao trong cùng một đợt xét duyệt hồ sơ thì Hội đồng xét duyệt căn cứ thứ tự ưu tiên để quyết định.

Điều 4. Trình tự, thủ tục thẩm định xét duyệt giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo nộp hồ sơ, cá nhân theo quy định tại Điều 3 Quyết định này nộp đơn xin giao đất theo Mẫu số 02a ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp đơn xin giao đất, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

3. Hội đồng xét duyệt có trách nhiệm thực hiện xét duyệt điều kiện được quy định tại Điều 3 Quyết định này cho các cá nhân đã nộp hồ sơ xin giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày thành lập Hội đồng xét duyệt:

a) Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày thành lập Hội đồng xét duyệt, Hội đồng xét duyệt gửi lấy ý kiến bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan và đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Cà Mau để lấy ý kiến xác minh điều kiện của các cá nhân được quy định tại Điều 3 Quyết định này.

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng xét duyệt, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về nội dung lấy ý kiến của Hội đồng xét duyệt (kèm theo giấy tờ chứng minh nếu có).

c) Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian lấy ý kiến, Hội đồng xét duyệt thực hiện xét duyệt các cá nhân theo điều kiện được quy định tại Điều 3 Quyết định này.

Trường hợp cần xác minh các nội dung khác có liên quan đến điều kiện của các cá nhân nộp hồ sơ theo quy định tại Điều 3 Quyết định này, Hội đồng xét duyệt thực hiện xác minh, lập biên bản xác minh. Thời gian xác minh không tính vào thời gian xét duyệt của Hội đồng xét duyệt nhưng không vượt quá 05 ngày.

4. Sau khi hoàn thành xét duyệt, trong thời hạn không quá 10 ngày, Hội đồng xét duyệt hoàn chỉnh Biên bản xét duyệt ghi ý kiến các thành viên, kết luận của Chủ tịch Hội đồng và ký tên đầy đủ các thành viên Hội đồng xét duyệt vào Biên bản. Trên cơ sở Biên bản xét duyệt, Hội đồng xét duyệt lập Danh sách các cá nhân đủ điều kiện kèm theo thông tin về thửa đất và danh sách các cá nhân không đủ điều kiện kèm theo lý do (nếu có). Niêm yết công khai danh sách cá nhân đủ điều kiện, danh sách cá nhân không đủ điều kiện nêu trên tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, đồng thời thông báo kết quả xét duyệt đến các cá nhân không đủ điều kiện được biết. Thời gian niêm yết công khai là 15 ngày. Lập Biên bản niêm yết công khai, kết thúc niêm yết công khai, đồng thời tổng hợp các ý kiến khiếu nại, yêu cầu, phản ánh của công dân (nếu có).

5. Trường hợp có đơn yêu cầu, khiếu nại, phản ánh của công dân, Hội đồng xét duyệt và Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết các kiến nghị công dân theo quy định pháp luật.

6. Sau 02 ngày kể từ ngày kết thúc niêm yết, Hội đồng xét duyệt có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ của các cá nhân đủ điều kiện giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất để bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định giao đất theo quy định tại khoản 5 Điều 53 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

7. Trình tự, thủ tục thẩm định hồ sơ giao đất cho cá nhân được thực hiện theo Quy chế phối hợp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính về đất đai do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2025.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐB Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Cà Mau;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Sử